

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Bà Chu Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh P**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị Lệ Đ, sinh năm 1957; Chung sống không đăng ký kết hôn với Hồ Thị Ánh L, sinh năm 1992 và 02 (hai) con sinh năm 2009 và 2015;

Tiền án:

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 102/HSST ngày 08/9/2008; chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và chưa nộp án phí;

- Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 25/HS-ST ngày 18/6/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 80/2014/HSST ngày 08/9/2014.

- Năm 2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi) tháng theo Quyết định số 3419/QĐ ngày 20/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo bị bắt ngày 18/12/2021. (Bị cáo có mặt).

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh P:* Ông Đặng Văn Q – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Công ty TNHH Luật Việt Minh Á Châu) (có mặt).

**2. Võ Hồng H**, sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; (không rõ cha) con bà Võ Hồng H, sinh năm 1976; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2021. (Bị cáo có mặt)

*Bị hại:*

1. Huỳnh Thành N, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 34 đường Lưu Chí Hiếu, tổ 11, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Vy Quang V1, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Quốc C, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 178 đường L, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Phan Thanh H, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 4, khu phố 3, thị trấn T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Hoàng Đức L, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố 3, phường N, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Trương Thông T, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2021, Trần Thanh P rủ Võ Hồng H đi tìm cây cảnh của nhà dân để trộm cắp, H đồng ý. Sau đó, H chở P bằng xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius (không rõ biển kiểm soát) đến khu vực đường Lưu Chí Hiếu, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa. H và P phát hiện trước căn nhà của ông Huỳnh Thành N có 02 (hai) cây Vạn Niên Tùng (Tùng La Hán) trồng trong chậu. P nói H đứng canh giới còn P đi vào nhổ cây nhưng do cây lớn nên sau đó, P gọi H vào cùng đổ đất trong chậu cây rồi cùng nhau khiêng ra xe máy chở về phòng trọ của P. P bán cây Vạn Niên Tùng đã trộm cắp được cho Trần Quốc C với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. P chia cho H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, số tiền còn lại P giữ tiêu xài hết.

Ngày 20/9/2021, do nghi ngờ cây cảnh P bán cho mình là tài sản trộm cắp mà có nên ông Trần Quốc C đến cơ quan công an trình báo và giao nộp lại cây.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171/BB-HĐ ĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bà Rịa kết luận: 01 (một) cây Vạn niên tùng, chiều cao 2m (hai mét), đường kính 0,08m (không phải không tám mét) tại thời điểm tháng 7/2021 trị giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Bà Rịa nêu trên, Trần Thanh P còn thực hiện hành vi phạm tội khác trên địa bàn huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Trần Thanh P đến thuê trọ tại khu nhà ở thương mại – dịch vụ - khu công nghiệp Becamex Bình Phước. Trong thời gian ở trọ, P quen biết các anh: Vy Quang V1, Nguyễn Công H1, Nguyễn Thanh V2 và Châu Thanh T.

Khoảng 16 giờ ngày 26/3/2021, Trần Thanh P đến phòng của anh Nguyễn Công H1 để mượn xe mô tô đi đón con nhưng không gặp anh Hiếu. P thấy trước cửa phòng anh Vy Quang V1 có dựng xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 93E1-109.XX nên tưởng là xe của anh H1. P hỏi anh Nguyễn Thanh V2 “Anh H1 đâu rồi?” thì anh V2 trả lời “Không biết.”. P nói mượn xe mô tô của anh H1 và dặn anh Trần Thanh V2 báo lại cho anh H1 biết, anh Trần Thanh V2 đồng ý. Sau đó, P vào phòng số 26 của anh Vy Quang V1 lấy chìa khóa xe, điều khiển xe đi đón con. Sau khi đón con, P không quay lại trả xe mà tiếp tục dùng xe đi đánh bạc với đối tượng tên Niềng và một người đàn ông không rõ nhân thân. Do đánh bạc bị thua nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô đã mượn. P cầm cổ xe mô tô Yamaha loại Exciter biển 93E1 – 109.XX cho anh Phan Thanh H lấy số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. P dùng số tiền này vào việc đánh bạc hết sau đó bỏ trốn.

Ngày 29/3/2021, không thấy P quay về trả xe, anh Vy Quang V1 đến cơ quan công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/BB-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Chơn Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93E1 – 109.XX, tại thời điểm xảy ra vụ án là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Tại cơ quan điều tra, Võ Hồng H và Trần Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây Vạn niên tùng, chiều cao 2m (hai mét), đường kính 0,08m (không phải không tám mét). Ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã trả lại cây Vạn niên tùng này cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Thành N.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93E1 – 109.XX, màu vàng đen, số máy 5P710162YY, số khung P710AY0162ZZ. Quá trình

điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Trần Trọng N1, sinh năm 1996, HKTT: Tổ 7, khu phố B, phường L, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Ông N1 đã chuyển nhượng cho anh Châu Thanh T nhưng không làm thủ tục sang tên. Anh T cho anh Vy Quang V1 mượn xe. Ngày 10/9/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Châu Thanh T.

- Thu của Trần Thanh P: 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6, số IMEI 352032074557AAA; 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 865251034996BBB; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Winner X màu đen, biển kiểm soát 72K1-705.DD, số máy KC34E1232120, số khung RLHKC3716MY113782; 01 (một) Giấy phép lái xe số AY 178095 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/02/2013 mang tên Hoàng Đức L; 01 (một) chứng minh nhân dân số 273466EEE do Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 10/3/2009 mang tên Trương Thông T.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Winner X màu đen, biển kiểm soát 72K1-705.DD: Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị K.T, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị K.T cho em trai là Nguyễn Tuấn C1 mượn để sử dụng. Anh C1 cho Đinh Ngọc Trung B, sinh năm 1987, địa chỉ: Đường M, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mượn. Đinh Ngọc Trung B tiếp tục cho Trần Thanh P mượn để sử dụng cho đến ngày P bị bắt. Ngày 21/01/2022, cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị K.T.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius không rõ biển kiểm soát, P và H sử dụng trộm cắp cây cảnh ngày 24/7/2021, P khai nhận mượn của người bạn tên Tèo (chưa rõ lai lịch) nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với những đồ vật, tài liệu còn lại đã thu giữ của Trần Thanh P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Huỳnh Thành N, anh Vy Quang V1, chị Nguyễn Thị K.T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Anh Phan Thanh H yêu cầu Trần Thanh P hoàn trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Anh Trần Quốc C yêu cầu Trần Thanh P hoàn trả số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Hồng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh P, Võ Hồng H; khẳng định Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Hồng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị

+ Đối với bị cáo P: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm – 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng – 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng – 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đối với bị cáo H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 08 (tám) – 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo P 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo; trả cho anh Hoàng Ngọc L 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Ngọc L; trả cho chị Trương Thông T 01 (một) CMND mang tên Trương Thông T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo P, H trong việc trả cho anh Trương Quốc C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P trong việc trả cho anh Phan Thanh H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo P: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo P; đề nghị HĐXX xem xét thêm đến hoàn cảnh của bị cáo khi bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con nhỏ cũng như sự tự nguyện của bị cáo trong việc hoàn trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo; Bị cáo H tự nguyện cùng với bị cáo P trả số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng cho anh Trần Quốc C do bị cáo xác định trong vụ việc trộm cắp cây cảnh, bị cáo có tham gia và được bị cáo P chia tiền. Cụ thể, bị cáo H đồng ý trả cho anh C số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, mức đề nghị hình phạt, cách thức xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về nội dung: Hành vi của các bị cáo được xác định như sau:**

Ngày 26/3/2021, tại khu nhà ở thương mại – dịch vụ - khu công nghiệp Becamex Bình Dương ở địa chỉ ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Trần Thanh P đã mượn tài sản của anh Vy Quang V1 là chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 93E1-109.XX nhưng sau đó lại đem đi cầm cố để có tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Vy Quang V1 là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Ngày 24/7/2021, tại nhà trên đường Lưu Chí Hiếu, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Thanh P và Võ Hồng H đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 (một) cây Vạn Niên Tùng trị giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng của anh Huỳnh Thành N.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo P đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Võ Hồng H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án trộm cắp cây cảnh, mặc dù ban đầu, bị cáo H đứng ngoài cảnh giới nhưng sau đó, bị cáo H cũng đã cùng trực tiếp tham gia đồ đất khỏi chậu, bung bê cây ra xe và chở về phòng trọ của bị cáo P nên vai trò

của cả hai bị cáo P, H là ngang nhau. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, vẫn là đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần phải đi cải tạo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn, tu tâm dưỡng tính mà tiếp tục sa đà vào lối sống thích hưởng thụ, những thú vui tiêu khiển thiếu lành mạnh để rồi khi túng thiếu, bị cáo sẵn sàng phạm tội. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật và chưa thực sự ăn năn hối cải của bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cha là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tích cực tác động người nhà bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện cùng với bị cáo P khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra bằng cách cùng với bị cáo P trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người liên quan nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả cho bị cáo P 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 865251034996BBB;

- Trả cho anh Hoàng Đức L 01 (một) Giấy phép lái xe số AY 178095 cấp ngày 26/02/2013;

- Trả cho chị Trương Thông T 01 (một) chứng minh nhân dân số 273466EEE cấp ngày 10/3/2009.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, xác định anh Trần Quốc C khi mua cây cảnh Vạn niên tùng từ P cũng như anh Phan Thanh H khi nhận cầm cố xe mô tô từ P đều không biết tài sản do phạm tội mà có. Các anh Cường, Hạ có yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả số tiền đã nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo P, H tự nguyện liên đới trả cho anh C số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo P tự nguyện trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh H. Xét thấy sự tự nguyện này là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, bị cáo P và bị cáo H phải liên đới trả cho anh Trần Quốc C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, mỗi bị cáo trả cho anh C 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bị cáo P phải trả cho anh Phan Thanh H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[9] Về án phí:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm theo trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải có nghĩa vụ thi hành.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Thanh P** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” và “**Trộm cắp tài sản**”.

Bị cáo **Võ Hồng H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh P** 02 (hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh P** 02 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng H** 06 (sáu) tháng 07 (bảy) ngày tù tính từ ngày 24/11/2021. Do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo **Trần Thanh P** 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6, số IMEI 352032074557AAA; 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 865251034996BBB.



- Trả lại cho anh Hoàng Đức L 01 (một) Giấy phép lái xe số AY 178095 cấp ngày 26/02/2013 mang tên Hoàng Đức L.

- Trả lại cho chị Trương Thanh Thủy 01 (một) chứng minh nhân dân số 273466EEE cấp ngày 10/3/2009 mang tên Trương Thông T.

Thực hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

#### 4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Buộc bị cáo Trần Thanh P, Võ Hồng H phải liên đới trả cho anh Trần Quốc C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, trong đó: Bị cáo Trần Thanh P trả số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bị cáo Võ Hồng H trả số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh P phải trả cho anh Phan Thanh H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Thực hiện theo Biên lai thu tiền số 0001079 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo P, bị cáo H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 (sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, luật sư bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần trách nhiệm dân sự trong bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thị Thanh Tâm**

